TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11-LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2026/QĐST-HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 24 tháng 3năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 72/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị Thu T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: N, thôn D, xã H, tỉnh Lâm Đồng.

- **Bị đơn:** Ông Trần Văn D, sinh năm 1988.

Địa chỉ: N, thôn D, xã H, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các đương sự có đăng ký kết hôn tại xã M, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là UBND xã H, tỉnh Lâm Đồng) vào ngày 04/07/2016 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 38.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị Thu T và ông Trần Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thu T và ông Trần Văn D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Phạm Thị Thu T và ông Trần Văn D khai có 02 người con chung tên Trần Minh T1 (nam), sinh ngày 28/06/2017 và Trần Phương Nhã Đ (nữ), sinh ngày 25/03/2022. Sau khi ly hôn ông bà thoả thuận giao hai con chung tên Trần Minh T1 (nam) và Trần Phương Nhã Đ (nữ) cho bà Phạm Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Bà Phạm Thị Thu T không yêu cầu ông Trần Văn D cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Ông Trần Văn D có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông Trần Văn D có quyền thăm nom con.

- Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Thu T và ông Trần Văn D cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Phạm Thị Thu T và ông Trần Văn D cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Phạm Thị Thu T tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0003582 ngày 06/03/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng, số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí chuyển sang thành án phí. H lại cho bà Phạm Thị Thu T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND cùng cấp;*
- *THADS cấp tỉnh;*
- *UBND xã, phường nơi đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Phan Thị Thái

TAND KHU VỰC 11
NMI230326.TL.QDBA
678